**Tiếng Việt**

**-186+187-**

**Bài 84: ong, oc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ong, oc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ong, oc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ong,** vần **oc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Đi học.*

- Viết đúng các vần **ong, oc,** các tiếng **bóng, sóc** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

- Quả bóng

- Vở bài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  - GV gọi HS đọc bài *Cô xẻng siêng năng*  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ong, oc.**  **2. Chia sẻ và khám phá** (BT1: Làm quen)  **2.1.** Dạy vần ong(5’)  - GV chỉ vần **ong**, đọc mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích, đánh vần  - GV đưa quả bóng, hỏi: Đây là gì?  - GV giới thiệu quả bóng  - GV giới thiệu mô hình tiếng **bóng,** đọc  - Gọi HS phân tích, đánh vần  **2.2.** Dạy vần oc(5’)  - GV chỉ vần **oc**, đọc mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích, đánh vần  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **sóc,** đọc  - Gọi HS phân tích, đánh vần  ? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’)(BT 2: Tiếng nào có vần ong, tiếng nào có vần oc)  - GV xác định yêu cầu  - GV chỉ từng chữ dưới hình  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời báo cáo kết quả  - GV chỉ từng hình.  **3.2. Tập viết (BT4 – Bảng con)** (10’)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết vần **ong, bóng**  - GV mời HS đọc vần **ong, bóng** nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV cho HS xem quy trình viết  - GV viết mẫu, hướng dẫn.  - GV yêu cầu HS viết  c. Viết: **oc, sóc** (tương tự)  - GV nhận xét  **\* Củng cố dặn dò:** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **ong, oc**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **ong, oc.**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - 1HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc **ong**  - HS phân tích, đánh vần  - HS: quả bóng  - HS đọc  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) phân tích, đánh vần  - HS đọc **oc**  - HS phân tích, đánh vần  - HS: con sóc  - HS đọc  - HS phân tích, đánh vần  - HS nói 2 vần mới học: **ong, oc,** 2 tiếng mới học: **bóng, sóc.**  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn  - HS quan sát, nghe  - 1 HS đọc, cả lớp đọc  - HS làm bài trong VBT  - HS báo cáo  - Cả lớp nhắc lại  - HS đọc: ong, bóng, oc, sóc  - HS thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS viết bảng con  - Nhận xét |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. GV chỉ hình minh hoạ bài thơ *Đi học,* giới thiệu hình ảnh sóc, nhím, thỏ ngọc đang học.  b. GV đọc mẫu: nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ *lóc cóc, bon bon, rộn rã.*  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **đi học, thỏ ngọc, vó ngựa, va lóc cóc, lăn bon bon, chim chóc, liệng vòng tròn, rộn rã, chờ mong, hứa trong lòng** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa: *vó ngựa* (bàn chân của ngựa).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy dòng?  - GV chỉ 2 dòng cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 3 khổ  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu yêu cầu  - GV mời 1 HS đọc 3 câu văn chưa hoàn chỉnh  - GV yêu cầu từng HS đọc thầm, tự hoàn thành từng câu văn và báo cáo kết quả.  - GV cho cả lớp đọc kết quả.  - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc *Đi học* | - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS lắng nghe  - HS: 12 dòng  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh.  - HS nghe  - HS đọc.  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc lại: a. Sóc, nhím và thỏ học lớp **cô sơn ca. /** b. **Bác ngựa** đưa cả ba bạn đi học. / c. Ba bạn hứa học tập **thật chăm chỉ.**  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………